TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **91**/2019/QĐST – DS	*Bình Đại, ngày 28 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 215/2019/TLST – DS ngày 05 tháng 8 năm 2019 về việc "Tranh chấp hụi".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị Thanh P, sinh năm: 1956.

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện H, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện H, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Ông Ngô Phương T, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện H, tỉnh Bến Tre.

Ông Ngô Phương Th ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Hồng T tham gia tố tụng. Theo văn bản ủy quyền ngày 17/10/2019.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Ngô Phương T thừa nhận còn nợ bà Lê Thị Thanh P 92.000.000 đồng (*Chín mươi hai triệu đồng*) tiền hụi.

Bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Ngô Phương T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Thị Thanh P 92.000.000 đồng (*Chín mươi hai triệu đồng*). Thời gian và phương thức trả tiền như sau:

Vào ngày 18/11/2019 trả 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*). Vào ngày 18 hằng

tháng tiếp theo trả 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*).

Đến ngày 18/11/2021 trả 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*). Vào ngày 18 hằng tháng tiếp theo trả 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) cho đến khi trả dứt nợ số tiền 92.000.000 đồng (*Chín mươi hai triệu đồng*).

2.2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Ngô Phương T tự nguyện chịu 2.300.000 đồng (*Hai triệu ba trăm nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại;
- TAND tỉnh Bến Tre (P.KTNV&THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phạm Quang Hải